

PHỤ LỤC
MỨC CHI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (1.000đ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
a	Xây dựng đề cương				
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.000	800	600
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.500	1.000	800
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.500	2.000	1.500
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	350	250	150
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
	Chủ trì	Người/buổi	200		
	Thành viên dự	Người/buổi	100		
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500		
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200		
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150		
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100		
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300		
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200		
c	Lấy ý kiến thẩm định <i>(Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch)</i>	Bài viết	500		
d	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500		
2	Chỉ thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC		

Thu

b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300		
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này		
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này		
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000		
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300		
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500		
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000		
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (Không quá 1 ngày)	Người/ngày	30		
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10		
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường (Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật)				
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		

b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	2.000	1.500	1.000
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	8.000	6.000
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300		
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính		
c	Chi giải thưởng (Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này)				
	- Giải nhất	Giải thưởng			
	+ Tập thể		10.000	7.000	5.000
	+ Cá nhân		6.000	4.000	3.000
	- Giải nhì	Giải thưởng			
	+ Tập thể		7.000	5.000	3.500
	+ Cá nhân		3.000	2.000	1.500
	- Giải ba	Giải thưởng			
	+ Tập thể		5.000	3.500	2.500
	+ Cá nhân		2.000	1.500	1.000
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng			
	+ Tập thể		3.000	2.000	1.500
	+ Cá nhân		1.000	700	500
	- Giải phụ khác		500	350	250
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang (Tính theo trang chuẩn 350 từ)			75
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			15
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần			20
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng,				

	quản lý và khai thác tủ sách pháp luật				
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm (Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ)	Tủ/năm			2.000
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần			100
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người			50
9	Chỉ thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	50		
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50		
c	Viết báo cáo				
	- Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	4.000		
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo	2.500	2.000	1.500
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2.500	2.000	1.500
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	800	600	600

Thư